

Số: 14/2020/QĐST -VDS

VX, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Lâm Anh Luyện**;

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Nga** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên họp: Bà **Võ Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 16/2020/QĐST-VDS ngày 06 tháng 10 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Thào Thị G**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Lũng Châu, xã Phong Quang, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt có lý do)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1987; Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Vàng Thị L**, sinh năm 1993; Địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn Lũng Châu, xã Phong Q, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn ngày 07 tháng 01 năm 2020 yêu cầu giải quyết về việc tuyên bố một người mất tích của Chị **Thào Thị G** (là em dâu của anh Q và chị L) có nội dung:

Anh **Cù Văn Q** và chị **Vàng Thị L** xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện về chung sống từ đầu năm 2013, nhưng đến ngày 11 tháng 02 năm 2014 vợ chồng anh Q và chị L mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Q, huyện V, tỉnh H. Trong quá trình chung sống vợ, chồng anh Q và chị L chung sống hòa thuận vợ, chồng đã có một con chung là cháu **Cù Thành H**, sinh ngày 17-6-2013 vợ, chồng anh Q và chị L không phát sinh mâu thuẫn, anh **Cù Văn Q** chết ngày 26-3-2014 (do tai nạn giao thông) và đến năm 2015 chị **Vàng Thị L** đã tự ý bỏ nhà đi, từ đó cho đến nay không có tin tức gì, để

lại con cho chị G nuôi dưỡng, chị G và người thân đã tìm đủ mọi biện pháp như nhờ anh, em họ hàng, bạn bè thông báo tìm kiếm nhưng đều không có kết quả, đến nay vẫn không có tin tức gì của chị L, nên chị G làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện V thụ lý đơn yêu cầu của chị L, Tòa án đã ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, cụ thể là thông báo tìm kiếm trên báo Công lý ba số liên tiếp 46 + 47 và 48 ra các ngày 05-6-2020, ngày 10-6-2020 và ngày 12-6-2020 và thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam được phát sóng vào các ngày 04, 05-6-2020 và ngày 06-6-2020.

Tại phiên họp Chị Thào Thị G vắng mặt Chủ tọa công bố toàn bộ đơn và các tài liệu có trong hồ sơ chị G có quan điểm yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên họp có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, lập hồ sơ, trình tự thủ tục tại phiên họp đã tuân theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của Chị Thào Thị G về việc tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích là có căn cứ, do chị L là vợ của anh Cù Văn Q đã bỏ nhà đi từ năm 2015 cho đến nay không về, mặc dù chị G và Tòa án nhân dân huyện V đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật, đến nay đã quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo nhưng không có tin tức gì về chị L đang ở đâu. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu của chị G về việc tuyên bố chị L mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Lệ phí dân sự sơ thẩm chị G được miễn. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H phải chịu chi phí đăng tin.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thào Thị G có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Vàng Thị L theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Cù Văn Q và chị Vàng Thị L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện về chung sống từ đầu năm 2013, nhưng đến ngày 11 tháng 02 năm 2014 vợ chồng anh Q và chị L mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Q, huyện V, tỉnh H. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh Q và chị L chung sống hòa thuận vợ, chồng đã có một con chung là cháu Cù Thành H, sinh ngày 17-6-2013 vợ, chồng anh Q và chị L không phát

sinh mâu thuẫn, anh Cù Văn Q chết ngày 26-3-2014(do tai nạn giao thông) và đến năm 2015 chị Vàng Thị L đã tự ý bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì, để lại con cho chị G nuôi dưỡng, chị G cùng người thân đã thực hiện đủ mọi biện pháp tìm kiếm nhưng đến nay không có tin tức gì về chị L. Ngày 10 tháng 4 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện V thụ lý đơn yêu cầu của chị G về việc tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện V đã thực hiện việc đăng, phát thông báo tìm kiếm chị L theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo là 04 tháng, kể từ ngày đăng trên báo Công lý ba số liên tiếp 46 + 47 và 48 ra các ngày 05-6-2020, ngày 10-6-2020 và ngày 12-6-2020 và thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam được phát sóng vào các ngày 04, 05-6-2020 và ngày 06-6-2020. Nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị L đang ở đâu. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị G, cần tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về con chung của vợ, chồng anh Q và chị L: Cháu Cù Thành H, sinh ngày 17-6-2013 hiện đang ở với chị G, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản, công nợ không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không đề cập giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Thảo Thị G được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí (thuộc diện hộ nghèo tại địa phương).

[6]. Chi phí đăng tin thông báo tìm người mất tích trên đài, báo trung ương đã chi phí hết số tiền: 3.000.000đ. Xét thấy Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H phải chịu, vì người có yêu cầu được trợ giúp pháp lý.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Chấp nhận:** Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của Chị Thảo Thị G đối với chị Vàng Thị L.

2. **Tuyên bố:** Chị Vàng Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn Lùng Châu, xã Phong Q, huyện V, tỉnh H mất tích.

3. **Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:**

Chị Thảo Thị G được miễn nộp tiền lệ phí (thuộc diện hộ nghèo của địa phương).

Chi phí đăng tin: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H phải chịu chi phí đăng tin số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000901 ngày 02-6-2020 của Trung tâm quảng cáo truyền thông đa phương tiện

đài tiếng nói Việt Nam và hóa đơn giá trị gia tăng số 0000708 ngày 09-6-2020 của báo Công lý (đã nộp đủ số tiền tạm ứng chi phí đăng tin).

4. **Quyền kháng cáo:** Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Đs: Thảo Thị G.
- TT trợ giúp PLNN tỉnh H.
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- UBND xã Phong Q,
huyện V, tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lâm Anh Luyện